

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2019

V/v ly hôn giữa anh Q và chị U.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Vũ.

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 240/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 19 (có mặt)

Địa chỉ: số 381 ấp N, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 19 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 383, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-3-2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:*

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị U tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 07-11-2011, giấy đăng ký số 131/2011, quyền số 01/2011. Anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mặc dù đã cố gắng khắc phục để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả, anh chị đã thỏa thuận ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị U.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T (nữ) sinh ngày 25-10-2010. Khi ly hôn, anh giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q xác định không có.

* *Bị đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:*

Chị và anh Q tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Chị xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ giữa năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng nhiều mặt, mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Q. Khi ly hôn, chị đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc T (nữ) sinh ngày 25-10-2010, yêu cầu anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng. Chị xác định tài sản chung, nợ chung không có. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, đồng ý giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng, xác định tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục*: Chị Nguyễn Thị U có đơn xin vắng mặt nên Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị U là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Anh Q và chị U tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 07-11-2011 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp, khi có tranh chấp sẽ do Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh và do chị U có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại địa bàn quận Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

[3] *Về hôn nhân*: Mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Q cũng đã cố gắng khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân. Cuộc sống chung giữa anh chị không còn hạnh phúc nên anh Q xin ly hôn. Chị U cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và chị đồng ý ly hôn với anh Q. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị U là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, chị U đã thống nhất ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh Q và chị U có 01 con chung. Khi ly hôn, anh Q giao cháu Thẩm cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, chị U yêu cầu được nuôi con, nguyện vọng của cháu T muốn được sống với mẹ, để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của cháu nên giao cháu Thẩm cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về mức cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Q và chị U xác định không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị U.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Ngọc T (nữ) sinh ngày 25-10-2010 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Q không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu T các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Q được cản trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000284 ngày 02-4-2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, anh Q còn phải nộp thêm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND phường An Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Tuyết Phương

